TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST Ngày: 13-01-2020 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà và ông Phạm Xuân Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 472/2019/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 31 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Tô Thị Ngọc C ; nơi thường trú: Xóm P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi tạm trú: Xóm Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn H; nơi cư trú: Xóm P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 11 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Chị Tô Thị Ngọc Ctrình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn H đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Y vào ngày 11 tháng 08 năm 2014.

Trước khi đăng ký kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, không ai, lừa dối, ép buộc.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì xẩy ra mâu thuẫn cho tới nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Anh H không chăm lo gia đình, chơi bời bạn bè rồi sa vào con đường nghiện ma túy dẫn đến xúc phạm, đánh đập, đe dọa giết

Chị. Anh H sau khi đi cai nghiện về vẫn tiếp tục đe dọa bóp cổ, chửi bới xúc phạm Chị. Sự việc xẩy ra đã được hai gia đình hòa giải nhưng Anh H không chịu sửa chữa. Nên Chị và các con đã bỏ về ngoại sống ly thân cắt mọi quan hệ với Anh H từ tháng 06 năm 2018 đến nay.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, Chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để giải phóng cho nhau.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung.

Trần Hà T, sinh ngày 25 tháng 03 năm 2016.

Trần Hà Tuyết T, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2018.

Hiện nay Chị đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]Về tố tụng:

Bị đơn anh Trần Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên hòa giải lần thứ 2 mà vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được, theo khoản 2 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Trần Văn H đã được tống đạt hợp lệ quyết định quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Về Hôn nhân: Chị Tô Thị Ngọc C và anh Trần Văn H được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 122/2014 ngày 11 tháng 08 năm 2014, thủ tục, điều kiện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do Anh H nghiện ma túy, bạo lực gia đình, xúc phạm, đe dọa tính mạng chị C nên chị C cùng các con đã bỏ về ngoại sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ từ tháng 06 năm 2018.

Ủy ban nhân dân xã Đ đã xác nhận tình trạng hôn nhân và con chung của vợ chồng.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã kiên trì vận động thuyết phục chị C về đoàn tụ gia đình nhưng chị C không chấp nhận.

Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị C đã thỏa mãn những căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đủ cơ sở chấp nhận cho ly hôn.

[3] Về nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung.

Trần Hà T , sinh ngày 25 tháng 03 năm 2016.

Trần Hà Tuyết T, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2018.

Chị C đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy chị C làm nghề giáo viên có thu nhập ổn định, đang nuôi 02 con chung và có nguyện vọng được tiếp tục nuôi 02 con chung. Anh H nghiệm múy. Vì vậy cần giao chị C nuôi dưỡng 02 con chung là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Chị C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị C phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Thị Ngọc Châu.

1. Về Hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Tô Thị Ngọc C và anh Trần Văn H.

2. Về nuôi con chung:

Giao 02 con chung Trần Hà T , sinh ngày 25 tháng 03 năm 2016 và Trần Hà Tuyết T, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2018 cho chị C tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung cho anh Trần Văn H đến khi Chị Tô Thị Ngọc C yêu cầu.

Anh Trần Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

Chị C, Anh H có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con trên cơ sở lợi ích của con.

3. Án phí: Chị Tô Thị Ngọc C phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000175 ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Y. Chị Tô Thị Ngọc C đã nộp đủ án phí.

4. Nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ